TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2019
"Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Dệt

2. Ông Đỗ Thanh Tuyến

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phùng Thị Bích L, sinh năm: 1973; Địa chỉ: 23/7 đường Trần Văn Hý, phường 3, thành phố T, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp 6, xã L, huyện G, tỉnh B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/02/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Phùng Thị Bích L trình bày:

Bà và bị đơn là ông Nguyễn Thanh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An vào ngày 06/3/2013. Vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là ông H đam mê cờ bạc đỏ đen, bỏ bê không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã chia tay và chấm dứt quan hệ vợ chồng kể tháng 12/2017 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà có yêu cầu ly hôn với ông H.

Trong quá trình chung sống bà và ông H có 01 con chung là cháu Nguyễn Phùng Thanh Hiệp, sinh ngày 25/4/2013 hiện do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, bà không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận việc làm ăn và ở xa, bà không thể đến Tòa án giải quyết việc ly hôn của bà và ông H được nên bà có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà không có khiếu nại.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 26 tháng 4 năm 2019, ông H cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay nhưng ông H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Bà Phùng Thị Bích L là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Thanh H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H và bà L.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà L và ông H chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An vào ngày 06/3/2013 nên quan hệ hôn nhân của ông bà được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng ông H và bà L cùng chung sống với nhau ở ấp 6, xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có hạnh phúc nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cải vã với nhau, thường hay bất hòa. Theo bà L thì nguyên nhân chính là do ông H đam mê cờ bạc đỏ đen, bỏ bê không quan tâm đến vợ con nên bà bỏ đi và sống ly thân với ông H vào tháng 12/2017 cho đến nay, không có thời gian đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy ông H và bà L đã sống ly thân với nhau từ đầu tháng 12/2017, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, ông bà không còn quan tâm chăm sóc nhau như vợ như chồng. Do bà L không còn tình cảm vợ chồng với ông H nữa nên bà có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Tòa án đã tiến hành thông báo tổ chức phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho ông bà đoàn tụ. Tuy nhiên, ông H đã bỏ mặc không tham gia. Mặt khác, trong thời gian ly thân ông H cũng không quan tâm chăm sóc bà L và con chung, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân hiện tại của ông bà để kéo dài đời sống chung mà ông đã bỏ mặc cho bà L tự giải quyết. Tòa án đã động viên bà L trở về hàn gắn đoàn tụ nhưng bà L vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với ông H.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông H là phù hợp.

- *Về con chung:* Bà L và ông H có 01 con chung là Nguyễn Phùng Thanh Hiệp, sinh ngày 25/4/2013. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi bà L và ông H sống ly thân cho đến nay, bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thanh Hiệp, bà vẫn đảm

bảo quyền và lợi ích cho trẻ, cháu Hiệp do bà L trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và không nên làm xáo trộn về tâm lý của trẻ nên chấp nhận yêu cầu của bà L được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện của bà L, không trái với quy định pháp luật nên ghi nhận.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà L khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- *Về án phí* Bà L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Phùng Thị Bích L được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

2. *Về con chung:* Ghi nhận bà Phùng Thị Bích L và ông Nguyễn Thanh H có 01 con chung là Nguyễn Phùng Thanh Hiệp, sinh ngày 25/4/2013.

Giao con chung cho bà L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con (Do bà L không có yêu cầu).

Ông Nguyễn Thanh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp Hùng tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:*

Bà Phùng Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn*

đồng) theo biên lai thu số 0000260 ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm; bà L đã nộp đủ án phí

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nơi cư trú của nguyên đơn, bị đơn, các bên đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thế Trang Đền